

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/ DS-ST
Ngày: 12– 9 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng, bà Trần Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk: Ông Phạm Đình Dũng – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2025/TLST-DS ngày 17/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2025/QĐST – DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 114/4/9 H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: D V, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thị M trình bày:
Do mối quan hệ quen biết nên ngày 01/01/2024 tôi có cho vợ chồng ông Cao Văn Q và bà Trần Thị M1 vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày (từ ngày 01/01/2024 đến 01/3/2024). Khi vay bà M1 và ông Q có đưa làm tin cho tôi 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 148, tờ bản đồ số 4 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 190013 ngày 24/12/1911 đứng tên ông Cao Văn Q, khi vay bà M1 và ông Q chưa trả cho tôi được khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Cao Văn Q và bà Trần Thị M1 trả cho tôi số tiền gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định là:

Lãi từ ngày 01/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 20%/năm trên khoản tiền 100.000.000 đồng nợ gốc

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đ:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến nay thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M. Buộc vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị M số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng và án phí: Đương sự phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Cao Văn Q, bà Trần Thị Minh cư T tại phường K (N là phường T), tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 có trách nhiệm trả số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất.

[2.1] Về nợ gốc: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp “Hợp đồng vay tiền” đề ngày 01/01/2024 thể hiện ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 có vay của bà Hoàng Thị M số tiền 100.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại kết luận giám định số 1126/KL-KTHS ngày 10/7/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Đ kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Cao Văn Q trên tài liệu cần giám định ký kiểu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Cao Văn Q dưới mục người khai ký tên trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị M1 trên tài liệu cần giám định ký kiểu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị M1 dưới mục “người khai ký tên” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 có ký kết hợp đồng vay tiền ngày 01/01/2024 để vay số tiền 100.000.000 đồng của bà Hoàng Thị M nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] *Về lãi suất:* Theo hợp đồng cho vay tiền thể hiện lãi suất 20%/ năm, thời hạn vay từ ngày 01/01/2024 đến ngày 01/3/2024. Việc các bên thỏa thuận lãi suất là phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận. Trong quá trình vay bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền lãi nào, nguyên đơn đề nghị tính lãi suất kể từ ngày 01/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/9/2025 với mức lãi suất 20%/ năm là phù hợp nên lãi suất được tính như sau:

$100.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / \text{năm} \times 01 \text{ năm} 08 \text{ tháng} 10 \text{ ngày} = 34.166.000 \text{ đồng (làm tròn)}.$

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị M tổng số tiền 34.166.000 đồng + 100.000.000 đồng = 134.166.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là:

Về chi phí giám định: Vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 phải chịu 4.000.000 đồng chi phí giám định. Bà Hoàng Thị M được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng chi phí giám định đã nộp sau khi thu được của ông Q, bà M1.

Về án phí: Vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $134.166.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.708.000 \text{ đồng (làm tròn)}.$

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị M.

Buộc vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị M tổng số tiền 134.166.000 đồng (trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi là 34.166.000 đồng).

Kể từ ngày 13/09/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 phải chịu 4.000.000 đồng chi phí giám định. Bà Hoàng Thị M được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng chi phí giám định đã nộp sau khi thu được của ông Q, bà M1.

Về án phí: Vợ chồng ông Cao Văn Q, bà Trần Thị M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.708.000 đồng.

Bà Hoàng Thị M được nhận lại số tiền 3.084.000 đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0000998 ngày 11/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1).

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoài Trang